



Hón Quân, ngày tháng năm 2021

Thông qua điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA

QUYẾT NGHỊ:

I. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ:

1. Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2022; các công trình chuyển tiếp.
2. Các dự án khởi công mới phải đảm bảo thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.
3. Các chủ đầu tư phải thực hiện 100% đấu thầu qua mạng (trừ các gói thầu có giá trị nhỏ trong hạn mức chỉ định thầu) nhằm đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát và thanh tra trong hoạt động xây dựng góp phần đảm bảo nâng cao chất lượng công trình xây dựng, hiệu quả của các dự án đầu tư.

II. Nguồn vốn được phân bổ: 159.070 triệu đồng, bao gồm:

1. Kế hoạch vốn XDCB tập trung: 112.070 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn cân đối theo phân cấp: 25.830 triệu đồng.
 - Vốn sử dụng đất: 86.240 triệu đồng.
2. Nguồn tăng thu sử dụng đất của huyện năm 2022: 33.000 triệu đồng.
3. Vốn tỉnh hỗ trợ 20 phòng học: 14.000 triệu đồng.

(Danh mục và kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện đồng thời phân bổ chi tiết vốn đầu tư XD NTM trên cơ sở đề xuất của các xã, thị trấn; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh giao UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện để xem xét, điều chỉnh và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hớn Quản khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhân:

- HĐND tỉnh - UBND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- HĐND – UBND - UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- HĐND - UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV(Tuyên);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



BIỂU SỐ 1
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
Nguồn ngân sách địa phương
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021 của HĐND huyện)

Đvt: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2022 tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 5/7/2021			Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022						Tăng/ giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Kế hoạch vốn XDCB tập trung	Trong đó		Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất của huyện năm 2022	Vốn tính hỗ trợ 20 phòng học			
							Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất			Vốn cân đối theo phân cấp	Vốn sử dụng đất					
	Tổng cộng		302.100	30.640	261.540	125.830	25.830	100.000	159.070	112.070	25.830	86.240	33.000	14.000	33.240		
A	Dự án chuyển tiếp		123.200	30.640	110.740	33.070	13.470	19.600	33.070	29.910	13.470	16.440	3.160	-	-		
I	Hạ tầng - Giao thông		28.100	18.200	24.200	6.000	2.100	3.900	6.000	6.000	2.100	3.900	-	-	-		
1	Xây dựng đường Bắc Nam 5, đoạn từ trục chính Đông Tây đến Đông Tây 7, khu TTHC huyện		8.500	5.700	7.600	1.900	-	1.900	1.900	1.900	-	1.900			-	Ban QLDA	
2	Xây dựng các tuyến đường D1, D3, N1, N2 và san nền khu 1,2 ấp 2 Đồng Nơ		12.000	7.000	9.000	2.000		2.000	2.000	2.000		2.000			-	Ban QLDA	
3	Láng nhựa đường Sóc Ruộng xã Tân Quan		7.600	5.500	7.600	2.100	2.100		2.100	2.100	2.100					Ban QLDA	
II	Giáo dục		95.100	12.440	86.540	24.800	9.100	15.700	24.800	21.640	9.100	12.540	3.160	-	-		
1	Xây dựng trường THCS Tân Khai		70.000	3.000	70.000	17.700	2.000	15.700	17.700	14.540	2.000	12.540	3.160		-	Ban QLDA	
2	Xây dựng 04 phòng học + tường rào + sân chơi trường MN Tân Lợi		4.500	1.940	2.940	1.000	1.000		1.000	1.000	1.000				-	Ban QLDA	
3	Xây dựng 12 phòng học Trường THCS Tân Hưng		13.500	4.300	8.000	3.700	3.700		3.700	3.700	3.700				-	Ban QLDA	
4	Xây dựng 08 phòng học và nâng cấp sân bê tông trường THCS Đồng Nơ		7.100	3.200	5.600	2.400	2.400		2.400	2.400	2.400				-	Ban QLDA	
III	Vốn tất toán các công trình đã quyết toán					2.270	2.270		2.270	2.270	2.270				-		Giao UBND huyện phân bổ kinh phí
B	Dự án khởi công mới năm 2022		178.900	-	150.800	91.800	11.400	80.400	115.200	81.200	11.400	69.800	20.000	14.000	23.400		
I	QLNN		1.500	-	1.500	1.500	1.500	-	1.500	1.500	1.500	-	-	-	-		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở, hội trường UBND xã Minh Đức và mua sắm trang thiết bị		1.500		1.500	1.500	1.500		1.500	1.500	1.500				-	UBND xã Minh Đức	
II	Giáo dục		71.800	-	44.800	10.700	-	10.700	31.500	17.500	-	17.500	-	14.000	20.800		
1	XD 12 phòng học trường TH&THCS Minh Đức		13.500		11.000	2.700		2.700	5.700	5.700		5.700			3.000	Ban QLDA	
2	Xây dựng Trường Mầm non Minh Đức		22.000		5.000	-			5.000	5.000		5.000			5.000	Ban QLDA	
2	XD 08 phòng học + 01 phòng đa năng trường MN Minh Đức		8.500		8.000	8.000		8.000	-	-		-			(8.000)	Ban QLDA	
3	Xây dựng 06 phòng hiệu bộ + 02 phòng phục vụ học tập Trường MN Thanh Bình		5.700		4.900				4.900	4.000		4.000		900	4.900	Ban QLDA	
4	Xây dựng 12 phòng học Trường TH Trà Thanh		13.500		8.500				8.500	2.800		2.800		5.700	8.500	Ban QLDA	

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt dự án		Kế hoạch vốn đã bố trí	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2022 tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 5/7/2021			Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022						Tăng/ giảm	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Kế hoạch vốn XD/CB tập trung	Trong đó		Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất của huyện năm 2022	Vốn tỉnh hỗ trợ 20 phòng học			
							Vốn phân cấp	Vốn sử dụng đất			Vốn cân đối theo phân cấp	Vốn sử dụng đất					
5	Xây dựng 04 phòng học Trường Mầm non Tân Lợi		3.500		3.000				3.000	-				3.000	3.000	Ban QLDA	
6	Xây dựng 02 phòng phục vụ học tập Trường MN Tân Hiệp		1.600		1.400				1.400	-				1.400	1.400	Ban QLDA	
7	Xây dựng 05 phòng hiệu bộ Trường THCS Tân Hưng		3.500		3.000				3.000	-				3.000	3.000	Ban QLDA	
III	Giao thông		102.600	-	71.500	46.600	6.900	39.700	68.800	48.800	6.900	41.900	20.000	-	22.200		
1	Đường nhựa từ ấp 2 xã (đốc Hương Cường) đi Chà Lon - Đồng Nơ		10.600		9.500	2.300	0	2.300	2.300	2.300	0	2.300			-	UBND xã Minh Đức	
2	Làm mới đường nhựa đường huyện Minh Đức – Đồng Nơ (đoạn từ đốc vào trại heo Hòa Phước), dài 1,5km		6.400		5.700	1.200		1.200	1.200	1.200		1.200			-	UBND xã Minh Đức	
3	Nâng cấp đoạn đường ĐH. Minh Đức – Đồng Nơ đoạn từ ngã 3 Bưu Điện đến đốc Hương Cường, dài 1,8km		11.000		10.000	6.600		6.600	6.600	6.600		6.600			-	Ban QLDA	
4	Đường nhựa từ ngã 4 ĐH. Minh Đức – Đồng Nơ đi ngã 3 Sóc Rộng – Sóc Lộc Khê, dài 1,3km		5.600		5.000	1.400		1.400	1.400	1.400		1.400			-	UBND xã Minh Đức	
5	Xây dựng đường Đông Tây 9		18.000		16.000	16.000	-	16.000	16.000	16.000	-	16.000			-	Ban QLDA	
6	Xây dựng đường tổ 11,12 khu vườn ươm ấp Sóc Quả, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản		8.000		7.200	7.200		7.200	7.200	7.200		7.200			-	UBND xã Tân Hưng	
7	Xây dựng các tuyến đường D2, N3, N4 KDC ấp 2 xã Đồng Nơ		7.600		6.900	6.900	6.900		6.900	6.900	6.900				-	Ban QLDA	
8	Xây dựng đường An Quý - Xa Cô, xã Thanh An		10.000		9.000	5.000		5.000	5.000	5.000		5.000			-	UBND xã Thanh An	
9	Xây kè mương tuyến đường nhựa ĐT 756 nối ĐT 758 ấp Hưng Yên		2.400		2.200				2.200	2.200		2.200			2.200	UBND xã Tân Hưng	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường từ QL13 vào xã Phước An		23.000						20.000	-			20.000		20.000	Ban QLDA	
IV	Văn hóa		3.000	-	3.000	3.000	3.000	-	3.000	3.000	3.000	-	-	-	-		
1	Xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa trên địa bàn xã Minh Đức		3.000		3.000	3.000	3.000		3.000	3.000	3.000				-	UBND xã Minh Đức	
V	Chi đầu tư xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn sử dụng đất		-	-	30.000	30.000	-	30.000	10.400	10.400	-	10.400		-	(19.600)		Giao UBND huyện phân bổ kinh phí
C	Vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023					960	960	-	960	960	960	-			-		Giao UBND huyện phân bổ kinh phí
D	Dự phòng								9.840	-		-	9.840		9.840		